

Số: 34/QĐ-HS

Trần Châu, ngày 18 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021
của trường Tiểu học và THCS Hà Sen

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS HÀ SEN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-TBC ngày 29/8/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết toán và thẩm định quyết toán ngân sách năm 2021 của Phòng Tài chính huyện Cát Hải ngày 12/4/2022;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của trường Tiểu học và THCS Hà Sen (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và bộ phận tài chính kế toán thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.



Đinh Văn Tấn

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học và THCS Hà Sen
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Trường TH&THCS Hà Sen công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2021 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	42,41	38,13	90%	168%
I	Số thu phí, lệ phí	41,00	38,13	93%	168%
1	Học phí THCS	41,00	38,13	93%	168%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	41,00	19,55	48%	118%
I	Chi sự nghiệp giáo dục	41,00	19,5510	48%	118%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	41,00	19,5510	48%	118%
	- Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương	16,40		0%	
	- Kinh phí chi hoạt động tại đơn vị (60%)	24,60	19,5510	79%	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.959	7.667,700	259%	266%
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.959	7.667,700	259%	266%
1	Chi quản lý hành chính	4	4	100%	100%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4	4	100%	100%
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.955	7.663,700	259%	267%
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.905	2.925,100	101%	102%
	- Mã ngành 072-Tiểu học	1.201	1188,5	99%	103%
	- Mã ngành 073-THCS	1.757	1736,6	99%	102%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.717	4.739	100%	26326%
-	Mã ngành 073-THCS	4.716,614	4738,6	100%	26326%

Ngày tháng năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Đinh Văn Tấn

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học và THCS Hà Sen

Chương: 622



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC năm 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HS ngày / /2022 của trường TH&THCS Hà Sen)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	41,00	38,13		
I	Số thu phí, lệ phí	41,00	38,13		
1	Học phí THCS	41,00	38,13		
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	41,00	41,00		
I	Chi sự nghiệp giáo dục	41,00	41,00		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	41,00	41,00		
	- Chi cải cách tiền lương	16,40			
	- Chi hoạt động tại đơn vị	24,60	19,5510		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	7.667,70	7.667,70		
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.667,70	7.667,70		
1	Chi quản lý hành chính	4,00	4,00		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4,00	4,00		
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	7.663,70	7.663,70		
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.925,10	2.925,10		
	- Mã ngành 072-Tiểu học	1.188,50	1.188,50		
	- Mã ngành 073-THCS	1.736,60	1.736,60		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.738,600	4.738,600		
	- Mã ngành 073-THCS	4.738,600	4.738,600		

Đơn vị: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hà Sen**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045607**

Mã chương: **622**

CÔNG KHAI

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

I. Dự toán năm

1. Dự toán ngân sách Nhà nước cấp:

a. Kinh phí thường xuyên:

- Mã ngành 072 - Tiểu học	1.189.000.000 đồng
- Mã ngành 073 - THCS	1.775.000.000 đồng
- Bổ sung kinh phí hợp đồng giáo viên	12.000.000 đồng
- Điều chỉnh giảm kinh phí người chuyển đi	-18.000.000 đồng
- Tiết kiệm chi thường xuyên	32.900.000 đồng
+ Mã ngành 072 - Tiểu học	12.500.000 đồng
+ Mã ngành 073 - THCS	20.400.000 đồng

b. Kinh phí không thường xuyên:

Mã ngành 073 - THCS: Cải tạo, sửa chữa trường TH&THCS Hà Sen (Đợt 1)	1.000.000.000 đồng
Mã ngành 073 - THCS: Cải tạo, sửa chữa trường TH&THCS Hà Sen (Đợt 2)	500.000.000 đồng
- Nâng cấp phần mềm	4.000.000 đồng
- Cấp bù học phí theo NQ 54/2019	20.150.000 đồng
- Cấp bù miễn, giảm học phí theo QĐ 86/2015	620.000 đồng
- Mua phần mềm kế toán Misa	10.000.000 đồng
- Mua máy lọc nước	25.000.000 đồng
- Cấp bù học phí theo NQ 54/2019 (học kỳ I 2021-2022)	17.112.000 đồng
- Cấp bù miễn, giảm học phí theo QĐ 81/2021 (học kỳ I 2021-2022)	248.000 đồng



- Quyết toán công trình	3.123.484.000 đồng
- Mua sắm tài sản	80.000.000 đồng
2. Học phí:	41.000.000 đồng
II. Thực hiện trong kỳ	
1. Dự toán ngân sách Nhà nước cấp:	7.667.700.000 đồng
a. Kinh phí thường xuyên:	2.925.100.000 đồng
- Tiền lương:	1.317.563.459 đồng
- Phụ cấp lương:	922.927.139 đồng
- Phúc lợi tập thể:	7.240.000 đồng
- Các khoản đóng góp:	371.643.612 đồng
- Các khoản thanh toán cá nhân:	9.461.500 đồng
- Thanh toán dịch vụ công cộng:	39.256.537 đồng
- Vật tư văn phòng:	76.221.500 đồng
- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc:	3.960.000 đồng
- Hội nghị:	1.650.000 đồng
- Công tác phí:	19.380.000 đồng
- Thuê mướn:	53.250.000 đồng
- Sửa chữa tài sản, trang thiết bị:	33.214.270 đồng
- Nghiệp vụ chuyên môn:	68.328.783 đồng
- Chi khác:	1.003.200 đồng
b. Kinh phí không thường xuyên:	4.742.600.000 đồng
- Mã ngành 073 - THCS: Cải tạo, sửa chữa trường TH&THCS Hà Sen (Đợt 1)	1.000.000.000 đồng
- Mã ngành 073 - THCS: Cải tạo, sửa chữa trường TH&THCS Hà Sen (Đợt 2)	500.000.000 đồng
- Nâng cấp phần mềm	4.000.000 đồng
- Cấp bù học phí theo NQ 54/2019 (học kỳ II 2020-2021)	20.150.000 đồng
- Cấp bù miễn, giảm học phí theo QĐ 86/2015 (học kỳ II 2020-2021)	620.000 đồng
- Mua phần mềm kế toán Misa	10.000.000 đồng
- Mua máy lọc nước	25.000.000 đồng
- Cấp bù học phí theo NQ 54/2019 (học kỳ I 2021-2022)	17.112.000 đồng
- Cấp bù miễn, giảm học phí theo QĐ 81/2021 (học kỳ I 2021-2022)	248.000 đồng
- Quyết toán công trình	3.086.438.000 đồng
- Mua sắm tài sản	79.032.000 đồng
2. Học phí	



a. Thu học phí:	38.130.000 đồng
- Cấp bù + hỗ trợ học phí kỳ II (2020-2021):	20.770.000 đồng
- Cấp bù + hỗ trợ học phí kỳ I (2021-2022):	17.360.000 đồng
b. Chi học phí:	19.551.000 đồng
- Tiền lương:	0 đồng
- Phụ cấp lương:	0 đồng
- Phúc lợi tập thể:	0 đồng
- Các khoản đóng góp:	0 đồng
- Các khoản thanh toán cá nhân:	0 đồng
- Thanh toán dịch vụ công cộng:	0 đồng
- Vật tư văn phòng:	0 đồng
- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc:	0 đồng
- Hội nghị:	0 đồng
- Công tác phí:	0 đồng
- Thuê mướn:	0 đồng
- Sửa chữa tài sản, trang thiết bị:	4.961.000 đồng
- Nghiệp vụ chuyên môn:	14.590.000 đồng
- Chi khác:	0 đồng

Ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Đình Văn Tấn

HẢI PHÒNG